CK.0000071174

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ

CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN VỆ SINH SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

2014

- THÔNG TƯ SỐ 27/2013/TT-BLĐTBXH NGÀY 18-10-2013 CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Quy định về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động
- THÔNG TƯ SỐ 26/2013/TT-BLĐTBXH NGÀY 18-10-2013 CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Ban hành danh mục công việc không được sử dụng lao động nữ
- THÔNG TƯ SỐ 42/2013/TT-BLĐTBXH NGÀY 30-12-2013 CỦA BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thang máy thủy lực
- THÔNG TƯ SỐ 41/2013/TT-BLĐTBXH NGÀY 30-12-2013 CỦA BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với công việc hàn hơi

GUYÊN
LIỆU
1

LĐ XH NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

THÙY LINH - VIỆT TRINH
(Sưu tầm và hệ thống hóa)

HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN VỆ SINH SỨC KHỎE LAO ĐỘNG - QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG 2014

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG - XÃ HỘI

LỜI NÓI ĐẦU

TrcTrong môi trường cạnh tranh hiện nay, để phát triển bền vững, tăng năng suất lao động, n đề đề đặt ra đối với mỗi cơ quan, doanh nghiệp là phải quan tâm và đảm bảo vệ sinh sức ỏe, an toàn cho người lao động. Để thực hiện việc này, ngoài các biện pháp về kỹ thuật và tổ ức, cần công tác huấn luyện, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng lao động, ý thức chấp nh các các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho công ân viên, người lao động trong các đơn vị là hết sức cần thiết.

ThThời gian qua, Chính phủ và các Bộ ngành cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp quy ới về về lĩnh vực vệ sinh sức khỏe lao động như: ***TT 27/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18-10-2013*** *quy địnđịnh về công tác huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động;* ***TT 26/2013/TT-BLĐTBXH ngày 18-10-2013*** *Ban hành danh mục công việc không được sử dụng lao động nữ;* ***TT 1/2013/TT-BLĐTBXH ngày 11-06-2013*** *Ban hành danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc... và nhiều Quy chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia Về An Toàn Lao động ng như Quy chuẩn ban hành theo* ***TT 42/2013/TT-BLĐTBXH, 41/2013/TT-BLĐTBXH, 40/2013/TT-BLĐTBXH, 39/2013/TT-BLĐTBXH, 38/2013/TT-BLĐTBXH, 37/2013/TT-BLĐTBXH.... ngày 30 30-12-2013*** *Về an toàn lao động đối với thang máy thủy lực, an toàn lao động đối với công ệc hànhàn hơi, đối với máy vận thăng, đối với giày hoặc ủng cách điện....*

ĐểĐể các cơ quan, doanh nghiệp & người lao động có được các tài liệu nói trên, NXB LAO ỘNG GI - XÃ HỘI cho biên soạn & phát hành cuốn sách: ***"HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ CÔNG ÁC H HUẤN LUYỆN VỆ SINH SỨC KHỎE LAO ĐỘNG - QUY CHUẨN KỸ THUẬT UỐC GIA VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG 2014".***

CuCuốn sách gồm những phần chính sau:

- *Phần thứ nhất. Hướng dẫn công tác an toàn lao động, vệ sinh sức khỏe lao động*
- *Phần thứ hai. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động năm 2014*
- *Phần thứ ba. Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, danh mục công việc không sử dụng lao động nữ, lao động trẻ em*
- *Phần thứ tư. Xử phạt vi phạm hành chính an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy*
- *Phần thứ năm. Chế độ chính sách, hỗ trợ người lao động*
- *Phần thứ sáu. Mẫu văn bản dùng trong lĩnh vực an toàn vệ sinh lao động*

XinXin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc

NHÀ XUẤT BẢN

Phần thứ nhất.

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH SỨC KHỎE LAO ĐỘNG

1. THÔNG TƯ SỐ 01/2014/TT-BLĐTBXH NGÀY 08-01-2014 CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của chính phủ quy định chi tiết thi hành khoản 3 điều 54 của Bộ Luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động.

Chương 1.
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn và thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động, chế độ báo cáo việc cho thuê lại lao động theo Nghị định số 55/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Khoản 3 Điều 54 của Bộ luật lao động về việc cấp phép hoạt động cho thuê lại lao động, việc ký quỹ và Danh mục công việc được thực hiện cho thuê lại lao động (sau đây gọi là Nghị định số 55/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với doanh nghiệp cho thuê lại lao động (sau đây gọi là doanh nghiệp cho thuê), bên thuê lại lao động, người lao động thuê lại và các cơ quan, tổ chức, cá nhân

khác có liên quan đến hoạt động cho thuê lại lao động.

Điều 3. Hồ sơ xác nhận doanh nghiệp nước ngoài hoạt động chuyên kinh doanh cho thuê lại lao động

1. Doanh nghiệp nước ngoài chuyên kinh doanh cho thuê lại lao động theo Điểm a Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP là doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh chính là hoạt động cho thuê lại lao động.

Hồ sơ để xác định là doanh nghiệp hoạt động kinh doanh cho thuê lại lao động bao gồm một trong các văn bản sau:

a) Giấy phép đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó hoạt động cho thuê lại lao động là nội dung được cấp phép;

b) Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp;

c) Văn bản khác do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp cho doanh nghiệp để tiến hành hoạt động cho thuê lại lao động.

2. Văn bản chứng minh kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực thuê lại lao động theo Điểm b Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP là hợp đồng mà doanh nghiệp đã tiến hành hoạt động cho thuê lại lao động, trong đó thể hiện thời gian hoạt động cho thuê lại lao động đã được cấp phép theo quy định nước sở tại và các tài liệu liên quan (nếu có).

Điều 4. Hồ sơ xác nhận địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cho thuê

Giấy tờ hợp lệ chứng minh đối với trường hợp mà địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp là nhà thuộc sở hữu của người đứng tên đăng ký kinh doanh theo Điều 7 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP, bao gồm một trong các giấy tờ như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở của người đứng tên.

Điều 5. Người đứng đầu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện cho thuê, người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê

1. Người đứng đầu doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cho thuê theo Điều 8 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP là người chủ doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, chủ sở hữu công ty hoặc người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền của thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đối với công ty cổ phần, thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh.

2. Người đứng đầu doanh nghiệp cho thuê phải chứng minh về việc có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực cho thuê lại lao động theo Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP bằng hợp đồng về việc quản lý, điều hành hoạt động cho thuê lại lao động hoặc hợp đồng về việc quản lý, điều hành hoạt động cung ứng lao động.

Nội dung sơ yếu lý lịch của người đứng đầu doanh nghiệp cho thuê được quy định theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê theo Điều 9 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP là Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định trong Điều lệ của doanh nghiệp hoặc các vị trí được bổ nhiệm bởi người có thẩm quyền trong doanh nghiệp đối với các chức danh trong ban điều hành doanh nghiệp cho thuê.

Điều 6. Trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cho thuê

1. Doanh nghiệp cho thuê được quyền chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của mình trước thời hạn được quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP, trong các trường hợp sau:

a) Hỏa hoạn;

b) Sụp đổ, hư hỏng, sụt lở gây thiệt hại;

c) Giải tỏa theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

d) Các trường hợp bất khả kháng khác.

2. Văn bản thông báo gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chuyển địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cho thuê phải kèm theo giấy tờ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn đối với trường hợp được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 1 Điều này hoặc giấy tờ công nhận của cơ quan có thẩm quyền nêu trên đối với trường hợp được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.

Chương 2.
THỦ TỤC CẤP, CẤP LẠI, GIA HẠN VÀ THU HỒI GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ LẠI LAO ĐỘNG

Điều 7. Trình tự cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi trực tiếp, đầy đủ 01 bộ Hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để đề nghị thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động (sau đây gọi là Giấy phép), đồng thời gửi 01 Hồ sơ trên về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế) để tiến hành đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép.

Trong trường hợp Hồ sơ gửi đề nghị thẩm định của doanh nghiệp nộp không đầy đủ các văn bản được quy định trong Hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép, thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận Hồ sơ đề nghị thẩm định, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp về việc đề nghị bổ sung các văn bản còn thiếu.

2. Khi nhận hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm vào sổ theo dõi và có giấy biên nhận trao cho doanh nghiệp, trong giấy biên nhận phải ghi rõ ngày, tháng, năm nhận hồ sơ, những văn bản có trong hồ sơ và thời hạn trả lời.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm định tính xác thực các nội dung của Hồ sơ trong vòng 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ và gửi kết quả của việc thẩm định Hồ sơ cùng 01 bản sao Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép của doanh nghiệp về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế).

3. Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ vào Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn của doanh nghiệp và kết quả thẩm định Hồ sơ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cũng như các quy định khác có liên quan để tiến hành việc cấp, cấp lại, gia hạn hoặc không cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép theo thời hạn được quy định tại Khoản 2 Điều 13 của Nghị định số

55/2013/NĐ-CP và có văn bản trả lời gửi cho doanh nghiệp, đồng thời gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tiến hành thẩm định Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép về quyết định đó.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép

1. Hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn Giấy phép bao gồm các văn bản được quy định tại Điều 11 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP.

2. Đối với trường hợp gia hạn Giấy phép hoặc đề nghị cấp mới Giấy phép, thì doanh nghiệp cho thuê phải tiến hành gửi Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc cấp mới Giấy phép theo quy định tại Điều 7 Thông tư này, trước 90 ngày làm việc tính từ thời điểm hết hiệu lực của Giấy phép.

3. Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép do bị cháy, bị mất, thì ngoài các văn bản được quy định ở Khoản 1 Điều này, doanh nghiệp cho thuê phải gửi kèm Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn về việc bị mất, bị cháy Giấy phép đó.

Trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy phép do bị hư hỏng, doanh nghiệp cho thuê có trách nhiệm gửi bản sao Giấy phép kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để đề nghị thẩm định và nộp lại Giấy phép cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế) khi tiến hành đề nghị cấp lại Giấy phép.

Điều 9. Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động

1. Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động theo Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP gồm 01 trang được in trên giấy trắng bìa cứng, có hoa văn màu xanh da trời, có hình quốc huy in chìm, khung viền màu đen và có đầy đủ các nội dung được quy định theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 55/2013/NĐ-CP.

2. Trường hợp Giấy phép đã được gia hạn 02 lần theo Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP mà doanh nghiệp cho thuê vẫn tiếp tục có nhu cầu hoạt động cho thuê lại lao động sau khi hết thời hạn của Giấy phép trên, thì doanh nghiệp tiến hành các thủ tục đề nghị cấp mới Giấy phép để tiếp tục hoạt động cho thuê lại lao động.

3. Đối với trường hợp doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh theo hình thức cung ứng dịch vụ, mà người lao động đã được doanh nghiệp tuyển dụng, sau đó được điều chuyển đến doanh nghiệp của người sử dụng lao động khác để thực hiện một công việc và không chịu sự điều hành, quản lý của người sử dụng lao động này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp như phải tuân thủ các quy định về: nội quy lao động; thỏa ước lao động tập thể; thời giờ làm việc; thời giờ nghỉ ngơi; an toàn lao động - vệ sinh lao động; kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất của người sử dụng lao động trong suốt quá trình tiến hành việc cung cấp dịch vụ, thì không bắt buộc phải cấp Giấy phép để tiến hành hoạt động kinh doanh đó.

Điều 10. Trường hợp cấp lại, đổi Giấy phép

1. Doanh nghiệp cho thuê được cấp lại Giấy phép khi Giấy phép bị mất, bị cháy, bị hư hỏng.

2. Doanh nghiệp cho thuê được đổi Giấy phép khi được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh trong trường hợp có đủ điều kiện về vốn pháp định quy định tại Điều 5 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP trong vòng 20 ngày làm việc, sau khi gửi Hồ sơ đề nghị đổi Giấy phép đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế) cùng với văn bản chứng minh đủ điều kiện về vốn pháp định được quy định tại Điều 6 Nghị định số 55/2013/NĐ-CP.